

DỰ THẢO DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC NHẬN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC (TRÊN ĐỊA BÀN THÔN TRUNG HÒA, XÃ DÂN HÒA) - ĐỢT 1

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày tháng năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã Dân Hoà)

- Quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025:

4. Bổ sung điểm d vào khoản 1 Điều 19 như sau:

“d) Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
1	Hộ ông: Bùi Lộc Xuân (đã chết), Bùi Văn Sang, Bùi Huy Đông, Bùi Thị Chăm		6	
1.1	Bùi Văn Sang	001083038738	Nhân khẩu chung QSDĐ	
1.2	Nguyễn Thị Lai	001155025742		
1.3	Bùi Thị Chăm	001181045615		
1.4	Bùi Thị Xuyên	001185022773		
1.5	Bùi Huy Đông	001087049070		
1.6	Lương Thị Hồng	001191024630		
2	Hộ ông: Bùi Phú Lợi		5	
2.1	Bùi Phú Lợi	001057015099	Nhân khẩu chung QSDĐ	
2.2	Nguyễn Thị Lệ	001162019035		
2.3	Bùi Phú Lộc	001084037197		
2.4	Bùi Thị Hiền	001186025255		
2.5	Bùi Thị Hà	001188046548		
3	Hộ ông: Bùi Thị Am		2	
3.1	Bùi Thị Am	001142010212	Nhân khẩu chung QSDĐ	
3.2	Nguyễn Thị Anh	001170046323		
4	Hộ bà: Bùi Thị Huỳnh không có ruộng, đứng tên thay vì con đi tu, Đào Thị Thu Huyền, Đào Quang Thượng, Nguyễn Văn Thành đồng sử dụng		5	
4.1	Đào Thị Thu Hoài	001184011954	Nhân khẩu chung QSDĐ	
4.2	Đào Thị Thu Huyền	001182017442		
4.3	Đào Quang Thượng	001080010971		
4.4	Nguyễn Văn Thành	001044003462		
4.5	Bùi Thị Huỳnh	001150019268	Nhân khẩu phát sinh	
5	Hộ bà: Bùi Thị Luân đã chết người đại diện là chồng ông Trần Văn Trang		4	
5.1	Trần Văn Trang	001079024400	Nhân khẩu phát sinh	
5.2	Trần Thanh Tùng	001204048303		
5.3	Trần Anh Quân	001206088123		
5.4	Đặng Thị Bình	038178003541		
6	Hộ bà: Bùi Thị Ngọc		3	
6.1	Bùi Thị Ngọc	001161008922	Nhân khẩu chung QSDĐ	
6.2	Đào Văn Khanh	001081047679		
6.3	Đào Thị Ngà	001188010498		
7	Hộ bà: Bùi Thị Thương		4	
7.1	Bùi Thị Thương	001172022519	Nhân khẩu chung QSDĐ	
7.2	Trần Văn Kim	0037071009395	Nhân khẩu phát sinh	
7.3	Trần Thị Bích Phương	0037199005474		
7.4	Trần Văn Trường	001202041034		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
8	Hộ Bà: Bùi Thị Vận đồng sử dụng với Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tùng và Nguyễn Văn Tông		10	
8.1	Bùi Thị Vận	001143007711	Nhân khẩu chung QSDĐ	
8.2	Nguyễn Văn Tùng	001072019187		
8.3	Tô Thị Liêm	001177045423		
8.4	Nguyễn Văn Tuấn	001065026426		
8.5	Nguyễn Thanh Bình	001090028783		
8.6	Bùi Thị Lựu	001170038825		
8.7	Nguyễn Văn Tông	001087045075		
8.8	Nguyễn Thùy Dương	001191047976		
8.9	Nguyễn Trọng Lâm	001096041450	Nhân khẩu phát sinh	
8.10	Nguyễn Văn Hùng	001099028283		
9	Hộ ông: Bùi Văn Định		5	
9.1	Bùi Văn Định	001070040238	Nhân khẩu chung QSDĐ	
9.2	Nguyễn Thị Hương	001171035070		
9.3	Bùi Trung Đức	001094039828	Nhân khẩu phát sinh	
9.4	Bùi Thị Khánh Linh	001197007159		
9.5	Nguyễn An Khang	001223047970		
10	Hộ ông: Bùi Văn Đoàn, ông Bùi Đức Khuê đồng sử dụng		5	
10.1	Bùi Văn Đoàn	001059032337	Nhân khẩu chung QSDĐ	
10.2	Bùi Thị Lý	001162011144		
10.3	Bùi Đức Khuê	001087010645		
10.4	Nguyễn Ngọc Lan	001192048449		
10.5	Bùi Thị Quê	001185016153		
11	Hộ ông: Bùi Văn Đối		2	
11.1	Bùi Văn Đối	001069038625	Nhân khẩu chung QSDĐ	
11.2	Bùi Thị Ân	001173009217		
12	Hộ ông: Bùi Văn Đông		3	
12.1	Bùi Văn Đông	001074011271	Nhân khẩu chung QSDĐ	
12.2	Nguyễn Thị Nụ	001181015016		
12.3	Bùi Văn Nam	001203021761	Nhân khẩu phát sinh	
13	Hộ ông (bà): Bùi Văn Hạ, ông Bùi Hồng Uy, ông Bùi Văn Long, ông Bùi Văn Việt đồng		6	
13.1	Bùi Văn Hạ	001060041668	Nhân khẩu chung QSDĐ	
13.2	Nguyễn Thị Dân	001161031852		
13.3	Bùi Hồng Uy	001081039906		
13.4	Bùi Văn Long	001084040514		
13.5	Bùi Văn Việt	001089045781		
13.6	Bùi Thị Trang Nhung	001185051474		
14	Hộ ông: Bùi Văn Hậu		3	
14.1	Bùi Văn Hậu	001040010005	Nhân khẩu chung QSDĐ	
14.2	Đào Thị Trò	001140009075		
14.3	Bùi Văn Phi	001081018618		
15	Hộ ông: Bùi Văn Hoan đã chết người đại diện là vợ bà Nguyễn Thị Nhị		1	
15.1	Nguyễn Thị Nhị	001125003807	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16	Hộ ông: Bùi Mạnh Hòa đồng sử dụng với ông Bùi Văn Thuật		6	
16.1	Bùi Mạnh Hòa	001052017228	Nhân khẩu chung QSDĐ	
16.2	Nguyễn Thị Hạnh	001156024773		
16.3	Bùi Văn Thuật	001078006659		
16.4	Nguyễn Thị Tuyền	001184020664		
16.6	Nguyễn Thị Ngọc Mai	001188001511		
17	Hộ ông: Bùi Văn Lượng			5
17.1	Bùi Văn Lượng	001073046275	Nhân khẩu chung QSDĐ	
17.2	Nguyễn Thị Máy	001176009732		
17.3	Bùi Thị Mỹ Lệ	1197036058		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
17.4	Bùi Hữu Trí	1202035731	Nhân khẩu phát sinh	
17.5	Bùi Thị Hiền Thục	1309018255		
18	Hộ ông: Bùi Văn Quảng		2	
18.1	Bùi Văn Quảng	001072035712	Nhân khẩu chung QSDĐ	
18.2	Nguyễn Thị Diễm	001178038153		
19	Hộ ông: Bùi Văn Quý		7	
19.1	Bùi Văn Quý	001063015056	Nhân khẩu chung QSDĐ	
19.2	Trần Thị Thu	001166036719		
19.3	Bùi Thị Dịu	001187043239		
19.4	Bùi Văn Hưng	001093048037	Nhân khẩu phát sinh	
19.5	Bùi Khánh Huyền	001318022086		
19.6	Đào Thu Phương	001198009985		
19.7	Bùi Huy Tiến	001220081285		
20	Hộ ông: Bùi Văn Quyền		5	
20.1	Bùi Văn Quyền	001055007706	Nhân khẩu chung QSDĐ	
20.2	Nguyễn Thị Ánh	001158045547		
20.3	Bùi Thị Lương	001181019505		
20.4	Bùi Thị Hòa	001184045103		
20.5	Bùi Văn Cầu	001089002991		
21	Hộ ông: Bùi Văn Thách		3	
21.1	Bùi Văn Thách	001059026655	Nhân khẩu chung QSDĐ	
21.2	Bùi Thị Xương	001159031600		
21.3	Bùi Văn Dũng	001084007199		
22	Hộ ông: Bùi Văn Thiên		5	
22.1	Bùi Văn Thiên	001050017786	Nhân khẩu chung QSDĐ	
22.2	Bùi Thị Chương	001153023879		
22.3	Bùi Thị Hương	001172014629		
22.4	Bùi Anh Vãn	001078017607		
22.5	Bùi Văn Luyện	001085025511		
23	Hộ ông: Bùi Văn Thìn		4	
23.1	Bùi Văn Thìn	001065035693	Nhân khẩu chung QSDĐ	
23.2	Nguyễn Thị Tơ	001165011107		
23.3	Bùi Văn Tú	001086047181		
23.4	Bùi Văn Đường	001088041940		
24	Hộ ông: Bùi Văn Thức		6	
24.1	Bùi Văn Thức	001068004024	Nhân khẩu chung QSDĐ	
24.2	Nguyễn Thị Xuyên	001169003724		
24.3	Bùi Văn Đức	001089042658		
24.4	Bùi Huy Phúc	001219012326	Nhân khẩu phát sinh	
24.5	Bùi Văn Cương	001093005783		
24.6	Nguyễn Thị Trinh	019194009710		
25	Hộ ông: Bùi Văn Thường		3	
25.1	Bùi Văn Thường	001070013820	Nhân khẩu chung QSDĐ	
25.2	Lương Thị Thiếp	001175045128		
25.3	Bùi Xuân Lợi	001097018400	Nhân khẩu phát sinh	
26	Hộ ông: Bùi Văn Toàn		3	
26.1	Bùi Văn Toàn	001072038034	Nhân khẩu chung QSDĐ	
26.2	Nguyễn Thị Diễm	001177036651		
26.3	Bùi Duy Nam	001201030206	Nhân khẩu phát sinh	
27	Hộ ông: Bùi Văn Trọng		3	
27.1	Bùi Văn Trọng	001067015293	Nhân khẩu chung QSDĐ	
27.2	Nguyễn Thị Sinh	001171004408		
27.3	Bùi Văn Trước	001089047200		
28	Hộ ông: Bùi Văn Trung đã chết người đại diện là vợ bà Bùi Thị Lược. Đồng sử dụng với ông Bùi Văn Chính		3	
28.1	Bùi Thị Lược	001145012026	Nhân khẩu chung QSDĐ	
28.2	Bùi Văn Chính	001073042066		
28.3	Nguyễn Thị Chiêu	001181004591		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
29	Hộ bà: Đào Bích Thuận		1	
29.1	Đào Bích Thuận	001171012884	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30	Hộ ông: Đào Đình Đạt đồng sử dụng với Đào Đình Đề		6	
30.1	Đào Đình Đạt	001060045008	Nhân khẩu chung QSDĐ	
30.2	Nguyễn Hải Yến	001165041982		
30.3	Đào Đình Đề	001086034195		
30.4	Lê Thị Yến	001190028592		
30.5	Đào Thúy Yên	001188033910		
30.6	Đào Đình Điệp	001091022548		
31	Hộ ông: Đào Đình Đóa đồng sử dụng với ông Đào Quốc Việt, ông Đào Văn Dân, ông Đào Văn Khôi, ông Đào Văn Phục		10	
31.1	Đào Đình Đóa	001042003891	Nhân khẩu chung QSDĐ	
31.2	Đào Quốc Việt	001070049876		
31.3	Nguyễn Thị Thu	001172038181		
31.4	Đào Văn Dân	001078025592		
31.5	Đào Văn Khôi	001073037708		
31.6	Bùi Thị Trang	001179014962		
31.7	Đào Văn Phục	001075014931	Nhân khẩu phát sinh	
31.8	Đào Quỳnh Anh	001305031230		
31.9	Đào Hương Quỳnh	001303021778		
31.10	Đào Minh Quân	001211039755		
32	Hộ ông: Đào Đình Đương(chết) , Đào Đình Khoa, Đào Đình Toán		4	
32.1	Đào Đình Khoa	001076060876	Nhân khẩu chung QSDĐ	
32.2	Nguyễn Thị Bình	001153025142		
32.3	Đào Đình Toán	001080025208		
32.4	Lương Thị Thúy Kiều	001190046053		
33	Hộ ông: Đào Đình Thật		3	
33.1	Đào Đình Thật	001077037214	Nhân khẩu chung QSDĐ	
33.2	Đào Đình Bình	001209023377	Nhân khẩu phát sinh	
33.3	Đào Thị Đoan Trang	001305032462		
34	Hộ ông: Đào Đình Tu		3	
34.1	Đào Đình Tu	001064032826	Nhân khẩu chung QSDĐ	
34.2	Lương Thị Mai	001168034138		
34.3	Đào Đình Nguyễn	001089045314		
35	Hộ ông: Đào Đình Xuyên		3	
35.1	Đào Đình Xuyên	001048001389	Nhân khẩu chung QSDĐ	
35.2	Đào Thị Tin	001173041342		
35.3	Đào Thị Lụy	001182020217		
36	Hộ ông: Đào Đức Thành đồng sử dụng với ông Đào Đức Kiều, ông Đào Văn Duyên		5	
36.1	Đào Đức Thành	001048011712	Nhân khẩu chung QSDĐ	
36.2	Đào Văn Duyên	001069026599		
36.3	Đào Đức Kiều	001083048529		
36.4	Đào Thị Chuyên	001172035796		
36.5	Đào Đức Anh	001207010576	Nhân khẩu phát sinh	
37	Hộ ông: Đào Thanh Tân		3	
37.1	Đào Thanh Tân	001067010339	Nhân khẩu chung QSDĐ	
37.2	Nguyễn Thị Thu Hiền	001173040859		
37.3	Đào Thị Hồng Hạnh	001191013287		
38	Hộ bà: Đào Thị Hương		1	
38.1	Đào Thị Hương	001169008177	Nhân khẩu chung QSDĐ	
39	Hộ bà: Đào Thị Lý đồng sử dụng với Đào Văn Sự		7	
39.1	Đào Thị Lý	001162015390		
39.2	Đào Thị Nhật	001170048587		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
39.3	Đào Văn Luyện	001088024949	Nhân khẩu chung QSDD	
39.4	Đào Văn Sự	001064017509		
39.5	Tô Thị Ngân	001164017376		
39.6	Đào Công Nghiệp	001089040992		
39.7	Đào Duy Long	001091031874		
40	Hộ bà: Đào Thị My		3	
40.1	Đào Thị My	001181048279	Nhân khẩu chung QSDD	
40.2	Dư Văn Dũng	001200045697	Nhân khẩu phát sinh	
40.3	Dư Ngọc Mai	001306060179		
41	Hộ bà: Đào Thị Nho đồng sử dụng Bùi Văn Lâm		6	
41.1	Đào Thị Nho	001138009789	Nhân khẩu chung QSDD	
41.2	Bùi Thị Lụa	001178033936		
41.3	Bùi Văn Lâm	001076057040		
41.4	Hoàng Ngọc Uy	025078009546	Nhân khẩu phát sinh	
41.5	Hoàng Hương Chi	001318023772		
41.6	Hoàng Anh	001312080972		
42	Hộ bà: Đào Thị Thà		2	
42.1	Đào Thị Thà	001154029934	Nhân khẩu chung QSDD	
42.2	Đào Thị Thà	001161010832		
43	Hộ ông: Đào Văn Dũng		4	
43.1	Đào Văn Dũng	001058030252	Nhân khẩu chung QSDD	
43.2	Dư Thị Xương	001163009257		
43.3	Đào Văn Tiến	001085029054		
43.4	Đào Huyền Trang	037189009114		
44	Hộ ông: Đào Văn Khải		3	
44.1	Đào Văn Khải	001070006879	Nhân khẩu chung QSDD	
44.2	Bùi Thị Mến	001172006555		
44.3	Đào Thị Phương Lan	001302025240	Nhân khẩu phát sinh	
45	Hộ ông: Đào Văn Thiết		4	
45.1	Đào Văn Thiết	001058005056	Nhân khẩu chung QSDD	
45.2	Nguyễn Thị Hào	001165043177		
45.3	Đào Kim Chi	001305031181	Nhân khẩu phát sinh	
45.4	Đào Thị Hà Ly	001198033522		
46	Hộ ông: Đào Văn Truyền		4	
46.1	Đào Văn Truyền	001071007147	Nhân khẩu chung QSDD	
46.2	Bùi Tuyết Mai	001178007247		
46.3	Đào Quang Huy	001207028263	Nhân khẩu phát sinh	
46.4	Đào Việt Hùng	001097011876		
47	Hộ ông: Đào Văn Vững		5	
47.1	Đào Văn Vững	001079047841	Nhân khẩu chung QSDD	
47.2	Bùi Thị Liên	001181050027		
47.3	Đào Tuấn Thành	001215055751	Nhân khẩu phát sinh	
47.4	Đào Tuấn Minh	001211063243		
47.5	Đào Thu Thảo	001305052392		
48	Hộ ông: Đào Xuân Hoát		4	
48.1	Đào Xuân Hoát	001057033637	Nhân khẩu chung QSDD	
48.2	Bùi Thị Liên	001164033603		
48.3	Đào Minh Hiếu	001087020300		
48.4	Đào Thị Mai Lan	001189032578		
49	Hộ ông: Đào Xuân Thụy		5	
49.1	Đào Xuân Thụy	001073008980	Nhân khẩu phát sinh	
49.2	Nguyễn Thị Trà	001181013003		
49.3	Đào Tấn Phong	001206076202	Nhân khẩu chung QSDD	
49.4	Đào Đức Long	001200026241		
49.5	Đào Thu Trang	GKS		
50	Hộ ông: Dư Văn Nhượng		6	
50.1	Dư Văn Nhượng	001056020381	Nhân khẩu chung QSDD	
50.2	Tô Thị Ngân	001155009773		
50.3	Dư Thị Nga	001183026395		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
50.4	Dư Thị Biên	001186037634	Nhân khẩu chung QSDD	
50.5	Dư Văn Huệ	001088042073		
50.6	Dư Thị Hương	001192048633		
51	Hộ ông: Lê Đình Phú		4	
51.1	Lê Đình Phú	001067031607	Nhân khẩu chung QSDD	
51.2	Đào Thị Giang	001170046855		
51.3	Lê Đình Quý	001091050318		
51.4	Lê Bảo Vy	001300041790	Nhân khẩu phát sinh	
52	Hộ ông: Lê Đình Tuế đồng sử dụng Lê Đình Diển, Lê Đình Chiến, Lê Đình Thắng		5	
52.1	Lê Đình Tuế	001034000071	Nhân khẩu chung QSDD	
52.2	Nguyễn Thị Lê	001147016610		
52.3	Lê Đình Diển	001077012764		
52.4	Lê Đình Chiến	001078046583		
52.5	Lê Đình Thắng	001081047169		
53	Hộ ông: Lê Lâm Tới		4	
53.1	Lê Lâm Tới	001055021448	Nhân khẩu chung QSDD	
53.2	Nguyễn Thị Dung	001160036712		
53.3	Lê Nhật Tân	001087006127		
53.4	Lê Nhật Tùng	001089041469		
54	Hộ bà: Lương Thị An (chết) . Đại diện là Bùi Văn Ca		1	
54.1	Bùi Thị Thơ	001162009189	Nhân khẩu chung QSDD	
55	Hộ bà: Lương Thị Hoa		1	
55.1	Lương Thị Hoa	001144002020	Nhân khẩu chung QSDD	
56	Hộ bà: Lương Thị Sang		1	
56.1	Lương Thị Sang	001159038004	Nhân khẩu chung QSDD	
57	Hộ ông: Lương Văn Bách		6	
57.1	Lương Văn Bách	001086007647	Nhân khẩu chung QSDD	
57.2	Lương Văn Sự	001063020025		
57.3	Nguyễn Thị Thủy	001165030884		
57.4	Lương Ngọc Anh	001314041369	Nhân khẩu phát sinh	
57.5	Nguyễn Thị Yên	001189004321		
57.6	Lương Tấn Dũng	001211056664		
58	Hộ ông Lương Văn Bình đã chết người đại diện là vợ bà Lê Thị Dân, đồng sử dụng Lương Văn Trung và Lương Văn Quân		4	
58.1	Lê Thị Dân	001161035104	Nhân khẩu chung QSDD	
58.2	Lương Thị Yên	001182054537		
58.3	Lương Văn Quân	001084075644		
58.4	Lương Văn Trung	001087047125		
59	Hộ ông: Lương Văn Công		5	
59.1	Lương Văn Công	001061007916	Nhân khẩu chung QSDD	
59.2	Nguyễn Thị Lan	001163035761		
59.3	Lương Thị Huân	001184007964		
59.4	Lương Thị Hiền	001186028851		
59.5	Lương Thị Phong	001188024331		
60	Hộ ông: Lương Văn Cung		4	
60.1	Lương Văn Cung	001066015463	Nhân khẩu chung QSDD	
60.2	Nguyễn Thị Vân	001169038367		
60.3	Lương Đức Cường	001209043270	Nhân khẩu phát sinh	
60.4	Lương Thị Thúy Nga	001303021650		
61	Hộ ông: Lương Văn Đô		3	
61.1	Lương Văn Đô	001072003165	Nhân khẩu chung QSDD	
61.2	Nguyễn Thị Lua	001174024772		
61.3	Lương Minh Nghĩa	001098035170	Nhân khẩu phát sinh	
62	Hộ ông: Lương Văn Lập		2	
62.1	Lương Văn Lập	001073043260	Nhân khẩu chung QSDD	
62.2	Nguyễn Thị Thoan	001176050687		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
63	Hộ ông: Lương Văn Phước		6	
63.1	Lương Văn Phước	001071053617	Nhân khẩu chung QSDĐ	
63.2	Đào Thị Chiến	001174034465		
63.3	Lương Văn Tình	001098033164	Nhân khẩu phát sinh	
63.4	Quách Thị Phương Anh	001300022224		
63.5	Lương Minh Hoàng	001225007660		
63.6	Lương Minh Tuấn	001222054805		
64	Hộ ông: Lương Quang Thiện		4	
64.1	Lương Quang Thiện	001058011029	Nhân khẩu chung QSDĐ	
64.2	Lương Thị Duy	001175015964		
64.3	Lương Đức Trinh	001080015789		
64.4	Lương Thị Mẫu	001187014515		
65	Hộ ông Lương Văn Tôn đã chết người đại diện là vợ bà Nguyễn Thị Phượng		6	
65.1	Nguyễn Thị Phượng	037167000017	Nhân khẩu chung QSDĐ	
65.2	Lương Thị Nhung	001185032372		
65.3	Lương Thị Thìn	001188015556		
65.4	Lương Thị Linh	001191002574		
65.5	Lương Thị Linh Chi	001300019308	Nhân khẩu phát sinh	
65.6	Lương Thảo Vy	037310002495		
66	Hộ ông: Lương Văn Vỹ		5	
66.1	Lương Văn Vỹ	001077005962	Nhân khẩu chung QSDĐ	
66.2	Lương Thị Ngọc Châm	001304022826	Nhân khẩu chung QSDĐ	
66.3	Lương Thị Thúy Hiền	001316032736		
66.4	Nguyễn Thị Huyền Linh	001310041501		
66.5	Lương Ngọc Bảo Thy	001310022268		
67	Hộ ông: Lương Xuân Mão đồng sử dụng với Lương Văn Khôi, Lương Văn Hoài, Lương Xuân Bằng		8	
67.1	Lương Xuân Mão	001049014224	Nhân khẩu chung QSDĐ	
67.2	Nguyễn Thị Hay	001152018349		
67.3	Lương Văn Khôi	001073005188		
67.4	Nguyễn Thị Chuyện	001176005317		
67.5	Lương Văn Hoài	001075045919		
67.6	Nguyễn Thị Thắm	001181019406		
67.7	Lương Xuân Bằng	001080048665		
67.8	Nguyễn Thị Diệp	001187018399		
68	Hộ ông: Mai Văn Chanh		3	
68.1	Mai Văn Chanh	001042002793	Nhân khẩu chung QSDĐ	
68.2	Lê Thị Lan	001164014533		
68.3	Mai Văn Bình	001089043402		
69	Hộ ông: Mai Văn Chiến		5	
69.1	Mai Văn Chiến	001057008080	Nhân khẩu chung QSDĐ	
69.2	Nguyễn Thị Vân	001157026682		
69.3	Mai Văn Trường	001088001958		
69.4	Mai Văn Trinh	001084005681		
69.5	Nguyễn Kiều Oanh	001189039607		
70	Hộ bà: Ngô Thị Kim		1	
70.1	Lương Văn Tứ	001080028392	Nhân khẩu chung QSDĐ	
71	Hộ ông: Ngô Thọ Trung		5	
71.1	Ngô Thọ Trung	001053003882	Nhân khẩu chung QSDĐ	
71.2	Nguyễn Thị Tho	001154020773		
71.3	Ngô Trọng Hiếu	001078003665		
71.4	Mai Thị Oanh	001186024068		
71.5	Ngô Trọng Hùng	001081052887		
72	Hộ ông: Nguyễn Huy Tuấn		3	
72.1	Nguyễn Huy Tuấn	001065039581	Nhân khẩu chung QSDĐ	
72.2	Đào Thị Mùi	001167031009		
72.3	Nguyễn Huy Tiến	001087021357		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
73	Hộ ông Nguyễn Khánh Toàn đã chết người đại diện là con trai ông Nguyễn Văn Kha, đồng sử dụng với hộ ông Nguyễn Văn Tấn, hộ ông Nguyễn Văn Kha		3	
73.1	Nguyễn Văn Kha	001081027318	Nhân khẩu chung QSDĐ	
73.2	Nguyễn Văn Tấn	001071052216		
73.3	Lương Thị Trang	001186050304		
74	Hộ ông: Nguyễn Quang Vinh đồng sử dụng với Nguyễn Thị Hồng Lâm, Nguyễn Quang Ninh		4	
74.1	Nguyễn Quang Vinh	001055020047	Nhân khẩu chung QSDĐ	
74.2	Nguyễn Thị Nông	001158032546		
74.3	Nguyễn Thị Hồng Lâm	001184052148		
74.4	Nguyễn Quang Ninh	001079016310		
75	Hộ bà: Nguyễn Thị Hoàn		1	
75.1	Nguyễn Thị Hoàn	001133000911	Nhân khẩu chung QSDĐ	
76	Hộ bà: Nguyễn Thị Huynh		5	
76.1	Nguyễn Thị Huynh	001171021795	Nhân khẩu chung QSDĐ	
76.2	Nguyễn Thị Mỹ Linh	001193017743	Nhân khẩu phát sinh	
76.3	Nguyễn Văn Dũng	001095023073		
76.5	Nguyễn Ngọc Anh Thư	001314063872		
77	Bà Nguyễn Thị Mỹ đã chết người đại diện là cháu nội ông Lương Việt Dũng		1	
78	Hộ bà: Nguyễn Thị Sặn đồng sử dụng với bà Lương Thị Mai, bà Lương Văn Tấn		8	
78.1	Nguyễn Thị Sặn	001135010244	Nhân khẩu chung QSDĐ	
78.2	Lương Thị Mai	001157026493		
78.3	Lương Văn Tấn	001069034782		
78.4	Lương Thị Dự	001174022927		
78.5	Lương Huyền Dịu	001177000980		
78.6	Lương Trường Giang	001201023643	Nhân khẩu phát sinh	
78.7	Lương Thảo Liên	001303021645		
78.8	Nguyễn Thị Thu	001180046530		
79	Hộ bà: Nguyễn Thị Thông không có ruộng, đứng tên thay chồng là ông Đào . Đồng sử dụng với ông Nguyễn Văn Khang, ông Nguyễn Văn Trường		8	
79.1	Nguyễn Văn Khang	001149016125	Nhân khẩu chung QSDĐ	
79.2	Bùi Thị Diễm	001179044159		
79.3	Nguyễn Văn Trường	001078026803		
79.5	Nguyễn Thị Thông	0011490016125	Nhân khẩu phát sinh	
79.6	Nguyễn Trường Sơn	GKS		
79.7	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	001307050827		
79.8	Nguyễn Thùy Lâm	001308020470		
80	Hộ bà: Bà Nguyễn Thị Tươi đã chết người đại diện là con là Lương Văn Đô đại diện		2	
80.1	Lương Thị Sao	001183054669	Nhân khẩu chung QSDĐ	
80.2	Lương Thị Duyên	001186048644		
81	Hộ bà: Nguyễn Thị Tuyết đồng sử dụng với ông Bùi Văn Nghiêm		5	
81.1	Nguyễn Thị Tuyết	001153005107	Nhân khẩu chung QSDĐ	
81.2	Bùi Văn Nghiêm	001075035134		
81.3	Mai Thị Hiền	001181008500		
81.4	Bùi Văn Sơn	001099021850	Nhân khẩu phát sinh	
81.5	Bùi Ngọc Khánh	001303024986		
82	Hộ ông: Nguyễn Tiến Cung		6	
82.1	Nguyễn Tiến Cung	001073043990	Nhân khẩu chung QSDĐ	
82.2	Bùi Thị Lộc	001175047137		

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
82.3	Nguyễn Đức Thiên	001219035321	Nhân khẩu phát sinh	
82.4	Nguyễn Tiến Phúc	001094009180		
82.5	Dương Thị Kim Cúc	0037196001791		
82.6	Nguyễn Thùy Dương	001323040497		
83	Hộ ông: Nguyễn Tiến Hợi đã chết người đại diện là con Nguyễn Tiến Bản		3	
83.1	Ngô Thị Thu	001159031810	Nhân khẩu chung QSDĐ	
83.2	Nguyễn Thị Nhật	001180009971		
83.3	Nguyễn Tiến Bản	001082057025		
84	Hộ ông: Nguyễn Tiến Phú đồng sử dụng với Nguyễn Hoàng Du		5	
84.1	Nguyễn Tiến Phú	001053015519	Nhân khẩu chung QSDĐ	
84.2	Nguyễn Thị Lan	001156007195		
84.3	Nguyễn Hoàng Du	001075015749		
84.4	Bùi Thị Xoan	001182006845		
84.5	Nguyễn Thị Dịu	001181025292		
85	Hộ ông: Nguyễn Văn Át đồng sử dụng với Nguyễn Văn Trụ		5	
85.1	Nguyễn Văn Át	001044000194	Nhân khẩu chung QSDĐ	
85.2	Lê Thị Mơ	001146013468		
85.3	Nguyễn Văn Trụ	001078047628		
85.4	Nguyễn Thị Hồng Mẽ	001182031103		
85.5	Nguyễn Thị Loan	001173016132		
86	Hộ ông: Nguyễn Văn Diễm đã chết người đại diện là vợ bà Nguyễn Thị Cóm, đồng sử dụng với Nguyễn Văn Căn		3	
86.1	Nguyễn Thị Cóm	001142011858	Nhân khẩu chung QSDĐ	
86.2	Nguyễn Thị Lãng	001165036194		
86.3	Nguyễn Văn Căn	001079032593		
87	Hộ ông: Nguyễn Văn Định		3	
87.1	Nguyễn Văn Định	001069033597	Nhân khẩu chung QSDĐ	
87.2	Lương Thị Doan	001173041014		
87.3	Nguyễn Tuấn Anh	001091002472		
88	Hộ ông: Nguyễn Văn Hạn đồng sử dụng với Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Vinh Tuy		6	
88.1	Nguyễn Văn Hạn	001044007201	Nhân khẩu chung QSDĐ	
88.2	Đào Thị Ninh	001147002810		
88.3	Nguyễn Thu Hằng	001184035030		
88.4	Nguyễn Văn Hưng	001069016158		
88.5	Nguyễn Văn Tuệ	001074021944		
88.6	Nguyễn Thị Lư	001176013329		
89	Hộ ông: Nguyễn Văn Hào đã chết người đại diện là vợ bà Lê Thị Hoa		2	
89.1	Lê Thị Hoa	001146013492	Nhân khẩu chung QSDĐ	
89.2	Nguyễn Thị Ứng	001176014802		
90	Hộ ông: Nguyễn Văn Hường		7	
90.1	Nguyễn Văn Hường	001074005502	Nhân khẩu chung QSDĐ	
90.2	Nguyễn Thị Lanh	001177039776		
90.3	Nguyễn Văn Huy	001095043882	Nhân khẩu phát sinh	
90.4	Nguyễn Văn Hiệp	001209020253		
90.5	Nguyễn Văn Huỳnh	001097041492		
90.6	Nguyễn Thu Hiền	001305026668		
90.7	Nguyễn Phương Anh	001325043078		
91	Hộ ông: Nguyễn Văn Huỳnh đồng sử dụng với Nguyễn Văn Doanh		2	
91.1	Nguyễn Văn Huỳnh	001050054007	Nhân khẩu chung QSDĐ	
91.2	Nguyễn Văn Doanh	001078024463		
92	Hộ ông Nguyễn Văn Lập		3	
92.1	Nguyễn Văn Lập	001071050692	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
92.2	Nguyễn Thị Thảo	001171034165	Nhân khẩu chung QSDĐ	
92.3	Nguyễn Thị Hồng Anh	001314009350	Nhân khẩu phát sinh	
93	Hộ ông: Nguyễn Văn Minh đã chết người đại diện là vợ bà Nguyễn Thị Viễn. Đồng sử dụng với Nguyễn Văn Điền		4	
93.1	Nguyễn Thị Viễn	001153017781	Nhân khẩu chung QSDĐ	
93.2	Nguyễn Văn Đăng	001080221132		
93.3	Nguyễn Văn Điền	001082047226		
93.4	Đào Thị Nhung	001190009853		
94	Hộ ông: Nguyễn Văn Nhiều đồng sử dụng với Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Văn Cộng		5	
94.1	Nguyễn Văn Nhiều	001048011695	Nhân khẩu chung QSDĐ	
94.2	Mai Thị Trinh	001152019023		
94.3	Nguyễn Văn Lượng	001075040807		
94.4	Nguyễn Văn Cộng	001078016974		
94.5	Nguyễn Thị Hiền	001174027598		
95	Hộ ông: Nguyễn Văn Phùng		2	
95.1	Nguyễn Văn Phùng	001068012145	Nhân khẩu chung QSDĐ	
95.2	Bùi Thị Đào	001173042268		
96	Hộ ông: Nguyễn Văn Phượng		2	
96.1	Nguyễn Văn Phượng	001032003608	Nhân khẩu chung QSDĐ	
96.2	Nguyễn Văn Ninh	001078032811		
97	Hộ ông: Nguyễn Văn Quỳnh (đã chết) Đại diện con trai là Nguyễn Văn Duy		1	
97.1	Nguyễn Văn Duy	001079046698	Nhân khẩu chung QSDĐ	
98	Hộ ông: Nguyễn Văn Thái		3	
98.1	Nguyễn Văn Thái	001060035824	Nhân khẩu chung QSDĐ	
98.2	Nguyễn Thị Hiệp	001165042347		
98.3	Nguyễn Thùy Lành	001189049015		
99	Hộ ông: Nguyễn Văn Thành đồng sử dụng với Nguyễn Văn Công		4	
99.1	Nguyễn Văn Thành	001058034441	Nhân khẩu chung QSDĐ	
99.2	Nguyễn Thị Chung	001160046571		
99.3	Nguyễn Văn Công	001084064197		
99.4	Nguyễn Thị Diệp	001186032693		
100	Hộ ông: Nguyễn Văn Thịnh		5	
100.1	Nguyễn Văn Thịnh	001060010786	Nhân khẩu chung QSDĐ	
100.2	Bùi Thị Sinh	001163031230		
100.3	Nguyễn Văn Bình	001084046870		
100.4	Nguyễn Văn Ninh	001086016022		
100.5	Nguyễn Thị Thùy Linh	001188034854		
101	Hộ ông: Nguyễn Văn Tin		4	
101.1	Nguyễn Văn Tin	001072046299	Nhân khẩu chung QSDĐ	
101.2	Nguyễn Ngọc Bích	001307022668	Nhân khẩu phát sinh	
101.3	Nguyễn Bảo Khánh	001214017737		
101.4	Nguyễn Mạnh Toàn	001098033184		
102	Hộ ông: Nguyễn Văn Tụng		4	
102.1	Nguyễn Văn Tụng	001068038795	Nhân khẩu chung QSDĐ	
102.2	Bùi Thị Diệp	001175035475		
102.3	Nguyễn Hoàng Long	001098010119	Nhân khẩu phát sinh	
102.4	Nguyễn Thị Thu Hiền	001195027531		
103	Hộ ông: Nguyễn Văn Viện		4	
103.1	Nguyễn Văn Viện	001069018354	Nhân khẩu chung QSDĐ	
103.2	Lương Thị Dàn	001172020334		
103.3	Nguyễn Văn Việt	001091043588		
103.4	Nguyễn Thị Khánh Hòa	001196007151	Nhân khẩu phát sinh	
104	Hộ ông: Tô Văn Kỳ đã chết người đại diện là vợ bà Nguyễn Thị Sang		2	
104.1	Nguyễn Thị Sang	001170036949	Nhân khẩu chung QSDĐ	

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
104.2	Tô Thị Luận	001192013799	Nhân khẩu chung QSDĐ	
105	Hộ bà: Tô Thị Đức đã chết người đại diện là anh trai Dư Văn Nhượng		0	
106	Hộ bà: Tô Thị Hằng đã chết người đại diện là con trai ông Nguyễn Tuấn Tiên, Đồng sử dụng với Nguyễn Tuấn Tiên, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Tiền		4	
106.1	Nguyễn Tuấn Tiên	001084026201	Nhân khẩu chung QSDĐ	
106.2	Nguyễn Văn Tiền	001080030471		
106.3	Lê Thị Thảo	001185003810		
106.4	Đào Ngọc Tuyền	001189020845		
107	Hộ ông: Tô Văn Quế		4	
107.1	Tô Văn Quế	001059028073	Nhân khẩu chung QSDĐ	
107.2	Nguyễn Thị Xâm	001162046170		
107.3	Tô Văn Cường	001086047074		
107.4	Tô Thị Cơ	001188049138		
108	Hộ ông: Tô Văn Quyên đồng sử dụng với ông Tô Văn Tuấn		7	
108.1	Tô Văn Quyên	001045001726	Nhân khẩu chung QSDĐ	
108.2	Nguyễn Thị Hải	001147002652		
108.3	Tô Văn Tuấn	001071010089		
108.4	Bùi Thị Tịnh	001177040844		
108.5	Tô Văn Khanh	111679410		
108.6	Tô Thị Tuyền	001175008970		
108.7	Tô Thị Miên	001179040257		
109	Hộ ông: Tô Văn Thạo		4	
109.1	Tô Văn Thạo	001076059251	Nhân khẩu chung QSDĐ	
109.2	Nguyễn Thị Nương	001180043711		
109.3	Tô Việt Anh	001209015056	Nhân khẩu phát sinh	
109.4	Tô Thanh Hiền	001305032045		
110	Hộ ông: Tô Văn Thọ		3	
110.1	Tô Văn Thọ	001073011784	Nhân khẩu chung QSDĐ	
110.2	Lương Thị Lê	001175011769		
110.3	Tô Văn Huy	001095033770	Nhân khẩu phát sinh	
111	Hộ ông: Tô Văn Thơm		3	
111.1	Tô Văn Thơm	001070017317	Nhân khẩu chung QSDĐ	
111.2	Lương Thị Thùy	001179041420		
111.3	Tô Anh Quân	001203021764	Nhân khẩu phát sinh	
112	Hộ ông: Tô Văn Xê đã chết, đại diện là Tô Văn Hữu		4	
112.1	Tô Văn Hữu	001072047608	Nhân khẩu chung QSDĐ	
112.2	Nguyễn Thị Ngà	001173036020		
112.3	Tô Văn Hiệu	001075012331		
112.4	Đào Thị Thúy	001182019289		
113	Hộ bà: Trần Thị Huyền đồng sử dụng Bùi Văn Trọng, Bùi Văn Tập và Bùi Văn Thế		6	
113.1	Trần Thị Huyền	001145009665	Nhân khẩu chung QSDĐ	
113.2	Bùi Văn Tập	001071047764		
113.3	Bùi Văn Thế	001074042591		
113.4	Bùi Thị Thao	001177011826		
113.5	Đào Thị Châm	001174020613		
113.6	Đào Thị Kiều	001179012531		
114	Hộ bà: Vũ Thị Nguyệt		4	
114.1	Vũ Thị Nguyệt	001147014183	Nhân khẩu chung QSDĐ	
114.2	Bùi Thị Mận	001176045628		
114.3	Bùi Văn Vọng	001080022521		
114.4	Bùi Thị Tụ	001183021617		
115	Hộ ông: Nguyễn Văn Chất đồng sử dụng với Nguyễn Văn Tấn		3	

STT	Họ tên	CCCD	Nhân khẩu hỗ trợ gạo	Ghi chú
115.1	Nguyễn Văn Chát	001061014132	Nhân khẩu chung QSDĐ	
115.2	Lê Thị Xuyên	001162042001		
115.3	Nguyễn Văn Tấn	001086046159		
116	Hộ ông: Ngô Thọ Chính đồng sử dụng với Ngô Thị Tâm		6	
116.1	Ngô Thọ Chính	001061033773	Nhân khẩu chung QSDĐ	
116.2	Nguyễn Thị Hà	001167015815		
116.3	Ngô Thị Lê Thu	001191038107		
116.4	Ngô Thị Tâm	001157033921		
116.5	Ngô Thị Thái	001171015079		
116.6	Ngô Phương Thảo	001306022203	Nhân khẩu phát sinh	
118	Hộ ông: Đào Đình Tùng		6	
118.1	Đào Đình Tùng	001079041900	Nhân khẩu chung QSDĐ	
118.2	Đào Thị Chi	001175019753		
118.3	Đào Thị Ly	001177011087		
118.4	Đào Thị Trà	001182014392		
118.5	Đào Tùng Lâm	001214012844		
118.6	Đào Đình Tuấn Minh	001209025434	Nhân khẩu phát sinh	
119	Hộ bà: Đào Trung Hoa		5	
119.1	Đào Trung Hoa	001068028117	Nhân khẩu chung QSDĐ	
119.2	Nguyễn Thị Huyền	001171038112		
119.3	Đào Kiều Trang	001190045702		
119.4	Đào Minh Đức	001092005812		
119.5	Đào Quốc Cường	079214041443		Nhân khẩu phát sinh
120	Hộ ông: Lê Đình Cự		8	
120.1	Lê Đình Cự	001058005455	Nhân khẩu chung QSDĐ	
120.2	Nguyễn Thị Trung	001163005878		
120.3	Lê Thu Huyền	001188003125		
120.4	Lê Đình Duy	001095006967		
120.5	Lê Minh Khang	001213000017		
120.6	Lê Minh Khởi	001218018965		Nhân khẩu phát sinh
120.7	Lê Minh Kiên	001223070403		
120.8	Nguyễn Thu Trang	001301038010		
121	Hộ ông: Ngô Thọ Quang đồng sử với Nguyễn Thị Lịch		2	
121.1	Ngô Thọ Quang	00102006582	Nhân khẩu chung QSDĐ	
121.2	Nguyễn Thị Lịch	00115800500		
122	Hộ ông: Nguyễn Huy Tú		2	
122.1	Nguyễn Huy Tú	001068009051	Nhân khẩu chung QSDĐ	
122.2	Nguyễn Thị Huệ	001175022049		
123	Hộ bà: Nguyễn Thị Giao đã chết (người đại diện là con gái Nguyễn Thị Lành) (Lành ở Hà Đông-HN)		2	
123.1	Nguyễn Thị Lành	001171029254	Nhân khẩu chung QSDĐ	
123.2	Nguyễn Thanh Tùng	001091031987		
124	Hộ bà: Nguyễn Thị Thoa		5	
124.1	Nguyễn Thị Thoa	0011590380021	Nhân khẩu chung QSDĐ	
124.2	Nguyễn Văn Quỳnh	070053003756		
124.3	Nguyễn Văn Thi	001082022204		
124.4	Nguyễn Văn Vỹ	001084073113		
124.5	Nguyễn Văn Tuyên	070086009144		
125	Hộ ông: Nguyễn Văn Cương		2	
125.1	Nguyễn Văn Cương	001067000911	Nhân khẩu chung QSDĐ	
125.2	Nguyễn Thị Tàn	001173032438		
126	Hộ ông: Nguyễn Văn Lợi		1	
126.1	Nguyễn Văn Lợi	001067008884	Nhân khẩu chung QSDĐ	
127	Hộ ông: Nguyễn Văn Quyết (Hoàn Kiếm- HN)		2	
127.1	Nguyễn Văn Quyết	001077014183	Nhân khẩu chung QSDĐ	
127.2	Bùi Thị Lam	001180015684		